

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	Những thắng lợi của quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật và tác động của những thắng lợi đó với Việt Nam năm 1945?	2,00
	+ Cuối năm 1944 đầu năm 1945, quân Đồng minh phản công thắng lợi: Anh vào Miền Điện, Mĩ chiếm Phi-lip-pin và ném bom Nhật, cắt đứt đường biển của Nhật...	0,50
	+ Tình thế đó buộc Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) độc chiếm Đông Dương, thi hành chính sách cai trị mới; mâu thuẫn giữa dân tộc ta với Nhật trở nên gay gắt. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.	0,50
	+ Sau khi tiêu diệt phát xít Đức, Liên Xô tuyên chiến và tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật. Mĩ ném bom nguyên tử xuống đất Nhật. Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (14-8-1945).	0,50
	+ Chính quyền và quân đội Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, chính phủ tay sai do Trần Trọng Kim cầm đầu hoang mang cực độ. Quân Đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương giải giáp Nhật. Ta chớp thời cơ quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.	0,50
II	Trình bày những thuận lợi cơ bản của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám. Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân được thực hiện như thế nào trong năm 1946?	2,50
	+ Những thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1,00 điểm):	
	• Có chính quyền cách mạng của nhân dân.	0,25
	• Nhân dân làm chủ vận mệnh của mình, phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm bảo vệ chế độ mới.	0,25
	• Có sự lãnh đạo sáng suốt, dày dặn kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Đông Dương và Lãnh tụ Hồ Chí Minh.	0,25
	• Phong trào cách mạng trên thế giới phát triển mạnh.	0,25
	+ Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân là nhiệm vụ cấp bách trước mắt (1,50 điểm):	
	• Ngày 6-1-1946, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước, hơn 90% cử tri đi bầu, 333 đại biểu trúng cử...	0,25
	• Ngày 2-3-1946, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh đứng đầu, lập Ban dự thảo Hiến pháp.	0,25
	• Các địa phương bầu cử Hội đồng nhân dân, thành lập Ủy ban hành chính các cấp; bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân bước đầu được củng cố, kiện toàn.	0,25
• Tháng 11-1946, kỳ họp thứ hai của Quốc hội thông qua Hiến pháp đầu tiên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.	0,25	
• Xây dựng Tòa án cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng (dân quân tự vệ, bộ đội tập trung, chuyển Vệ quốc quân thành Quân đội quốc gia Việt Nam 5-1946...), Chính phủ ra một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng.	0,25	

	Kết luận: Thực hiện nhiệm vụ củng cố chính quyền đã nâng cao uy tín nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên trường quốc tế, khơi dậy và phát huy tinh thần làm chủ, ý chí sắt đá của khối đoàn kết toàn dân, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.	0,25
III	Chủ tịch Hồ Chí Minh giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp bằng con đường hòa bình từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946?	2,50
	+ Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời mong muốn được công nhận quyền tự do độc lập. Pháp âm mưu chia cắt và thôn tính Việt Nam một lần nữa.	0,25
	+ Pháp ký hiệp ước với Tưởng (28-2-1946) đặt Việt Nam trước một cuộc chiến tranh với Pháp trên quy mô cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khai thác mọi khả năng, chủ động đàm phán để đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, tiếp tục phát triển thực lực cách mạng mọi mặt làm cơ sở cho đấu tranh ngoại giao.	0,50
	+ Ngày 6-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ. Theo đó, Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng; hai bên ngừng bắn, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri.	0,50
	+ Tiếp tục hòa hoãn, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu cử đoàn đại biểu tham gia đàm phán Việt-Pháp tại Phông-ten-nơ-blô; do Pháp ngoan cố nên đàm phán thất bại. Quan hệ Việt-Pháp trở nên căng thẳng, chiến tranh có thể xảy ra.	0,25
	+ Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở thăm nước Pháp, đàm phán và ký với đại diện chính phủ Pháp Tạm ước 14-9-1946, tiếp tục nhân nhượng Pháp một số quyền lợi kinh tế-văn hóa, nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn.	0,25
	+ Sau khi ký kết các Hiệp định và Tạm ước nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi, thậm chí chấp nhận tham gia khối Liên hiệp Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ tiếp tục lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh, tích cực chuẩn bị lực lượng, đề phòng tình thế bất trắc do Pháp gây ra.	0,25
	+ Kiên trì giải quyết quan hệ Việt-Pháp bằng biện pháp đàm phán, thương lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam; đẩy nhanh quân Tưởng về nước và phá tan âm mưu Pháp cấu kết với Tưởng chống lại nhân dân ta; kéo dài thời gian hòa bình để củng cố xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến mà ta biết trước là không thể nào tránh khỏi.	0,50
IV.a	Hoàn cảnh ký kết, nội dung và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương ngày 21-7-1954?	3,00
	+ Hoàn cảnh ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (1,00 điểm):	
	• Lập trường trước sau như một của ta là sẵn sàng thương lượng để giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.	0,25
	• Đến cuối năm 1953 đầu năm 1954, do thất bại nặng nề trên chiến trường và gặp nhiều khó khăn, Pháp mới thay đổi thái độ, chấp nhận đàm phán với ta.	0,25
	• Tháng 1-1954, Hội nghị ngoại trưởng các nước Liên Xô, Anh, Mĩ, Pháp thỏa thuận mở Hội nghị tại Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) để giải quyết tình hình bán đảo Triều Tiên, lập lại hòa bình ở Đông Dương.	0,25
	• Ngày 26-4-1954, giữa lúc ta đang chuẩn bị mở tấn công đợt 3 ở Điện Biên Phủ, Hội nghị Giơ-ne-vơ khai mạc. Ngày 8-5-1954, Hội nghị bàn về Đông Dương, phái đoàn Việt Nam dân chủ cộng hòa do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu tham gia hội nghị. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết.	0,25

	+ Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1,25 điểm):	
	<ul style="list-style-type: none"> Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia, không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước đó. 	0,50
	<ul style="list-style-type: none"> Ngừng bắn và chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình. Ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời để chuyển quân tập kết... Các nước Đông Dương không tham gia bất cứ liên minh quân sự nào và các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất đất nước bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7-1956. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người ký kết và những người kế tiếp nhiệm vụ của họ. 	0,25
	+ Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ (0,75 điểm):	
	<ul style="list-style-type: none"> Là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có Mỹ giúp sức ở Đông Dương. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, đi lên Chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam. 	0,25
IV.b	Khái quát tình hình hai miền Bắc, Nam từ khi Hiệp định Pa-ri được ký kết 1973 đến trước Tổng tiến công và nổi dậy 1975?	3,00
	+ Miền Bắc (1,00 điểm) :	
	<ul style="list-style-type: none"> Trở lại hòa bình, khắc phục hậu quả chiến tranh (khẩn trương tháo gỡ bom, mìn, thủy lôi, khai thông các tuyến giao thông chiến lược). 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung khôi phục và phát triển kinh tế: cuối năm 1974 sản xuất công, nông nghiệp căn bản vượt mức so với năm 1964 và năm 1971. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> Ra sức chi viện sức người, sức của cho miền Nam: năm 1973-1974 đưa vào các chiến trường 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cùng hàng vạn tấn vật chất.... 	0,50
	+ Miền Nam (2,00 điểm):	
	<ul style="list-style-type: none"> Mỹ, Ngụy phá hoại Hiệp định Pa-ri (Mỹ rút quân nhưng vẫn để lại cố vấn và toàn bộ thiết bị chiến tranh, viện trợ cho chính quyền Thiệu, tiếp tục thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh...). 	0,50
	<ul style="list-style-type: none"> Quân dân ta đấu tranh chống địch “bình định lấn chiếm”; nhưng do không đánh giá hết âm mưu địch phá hoại Hiệp định, nên một số nơi mất đất, mất dân. 	0,50
	<ul style="list-style-type: none"> Từ cuối năm 1973, thực hiện Nghị quyết 21 của BCH TƯ Đảng, quân dân miền Nam đẩy mạnh đấu tranh trên cả 3 mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao giành thắng lợi to lớn (chiến dịch Đường 14 - Phước Long...). 	0,50
	<ul style="list-style-type: none"> Tình hình thay đổi mau lẹ, so sánh lực lượng ngày càng chuyển biến có lợi cho ta. Trên cơ sở đó, Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam. 	0,50

----- HẾT -----